

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 58/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 17 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 71/2024/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 3 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thoả thuận về nuôi con*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Quảng Trị và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980, địa chỉ: Khu phố A, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị; nơi thường trú: Khu phố A, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông Phan Ngọc T và bà Nguyễn Thị N có đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị vào ngày 4/9/2007 (*Đăng ký kết hôn tại UBND phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, số 70, quyển số 01, ngày 04/9/2007*). Vợ chồng yêu thương, tôn trọng, hạnh phúc được một thời gian, về sau thì phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù cả hai đều đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả, tình trạng hôn nhân vẫn không tiến triển. Ông, Bà đã sống ly thân và nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Vợ chồng có 02 con chung là Phan Nguyễn Biên T1, sinh ngày 03/3/2008 và Phan Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 29/9/2010. Khi ly hôn, ông T bà N thoả thuận: giao cháu T1 cho bà N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giao cháu T2 cho ông T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về lệ phí*: Ông Phan Ngọc T và bà Nguyễn Thị N thỏa thuận chịu lệ phí việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định (mỗi người 150.000 đồng).

[2]. Xét thấy, các đương sự đã thực sự mong muốn ly hôn, Toà án đã tiến hành hoà giải để các đương đoàn tụ nhưng không thành. Tại biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn lập ngày 15/3/2024, các đương sự đã thỏa thuận được với nhau giải quyết việc hôn nhân và gia đình; nội dung các đương sự đã thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Phan Ngọc T và bà Nguyễn Thị N.

1.2. Về con chung: Giao cháu Phan Nguyễn Biên T1, sinh ngày 03/3/2008 cho bà Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Phan Nguyễn Thanh T2, sinh ngày 29/9/2010 cho ông Phan Ngọc T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Không ai phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về các vấn đề khác: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Phan Ngọc T và bà Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về dân sự (*mỗi người 150.000 đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí sơ thẩm ông T, bà N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000246 ngày 27 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Ông Phan Ngọc T và bà Nguyễn Thị N đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP. Đông Hà;
- Chi cục THADS TP. Đông Hà;
- UBND phường Đông Lương, TP Đông Hà;
- Đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

Hồ Thị Xuân Hương